

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/KDTM-ST

Ngày: 20/8/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thu Dung

Bà Lý Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thúy Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Tín xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-KDTM ngày 24/01/2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXX-ST ngày 14/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-KDTM ngày 30/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-KDTM ngày 18/7/2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/QĐST-KDTM ngày 03/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam**

Trụ sở: số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân Thuận, chức vụ: Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản (Quyết định ủy quyền số 10771/20120/UQ-PVB ngày 10/6/2020).

Người nhận ủy quyền lại của ông Mai Xuân Thuận:

1/ Bà Quách Thị T, chức vụ: giám đốc KHCN phòng quản lý khách hàng cá nhân Miền Bắc- Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản (có mặt).

2/ Ông Đoàn Quang H, chức vụ: chuyên viên tổ tụng- khối quản lý và tái cấu trúc tài sản (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Cảnh T, chức vụ: chuyên viên tổ tụng - khối quản lý và tái cấu trúc tài sản (vắng mặt).

4/ Ông Nguyễn Văn B, chức vụ: chuyên gia HTNV-khoản quản lý và tái cấu trúc tài sản (vắng mặt).

(Giấy ủy quyền số 15995/UQ-PVB ngày 15/8/2022).

- Bị đơn: **Anh Phạm Minh T, sinh năm 1983** (vắng mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn B, xã T1, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 01/10/2011, Ngân hàng TMCP Phương Tây- chi nhánh Hà Nội (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam) đã ký hợp đồng tín dụng số 0210/2011/HĐTD-CN.HN với ông Phạm Minh T, nội dung như sau: số tiền vay là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng); thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày giải ngân; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh; lãi suất cho vay trong hạn là 22,4%/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng một lần theo công thức: lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm lãnh cuối kỳ của kỳ hạn 12 tháng ở bậc cao nhất do ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng (+) biên độ, biên độ tối thiểu sẽ được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng tại thời điểm thay đổi lãi suất. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Anh T đã nhận số tiền 1.000.000.000 đồng do Ngân hàng giải ngân thể hiện qua khế ước nhận nợ và phiếu chuyển khoản ngày 03/10/2011.

Tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 366, tờ bản đồ số 06, diện tích 539 m² tại thôn B, xã T1, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Thửa đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 195272, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0065/TN do UBND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/12/2010 cho ông Phạm Văn Điệp. Các bên đã tự nguyện ký Hợp

đồng thế chấp tài sản số 0210/2011/HĐTC-CN.HN ngày 01/10/2011 tại văn phòng công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và không có khả năng thanh toán nợ. Anh T không trả được số nợ gốc và thanh toán được số nợ lãi là 178.905.865 đồng. Ngày 16/3/2016 ông Phạm Văn Điệp là chủ sở hữu tài sản thế chấp cùng vợ và các con đã T1 bàn giao tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 366, tờ bản đồ số 06, địa chỉ thôn B, xã T1, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam để bán đấu giá tài sản, thu hồi nợ cho Ngân hàng. Số tiền thu được từ việc bán tài sản thế chấp là 368.300.000 đồng. Số tiền nêu trên sau khi trừ đi các chi phí đấu giá theo quy định của pháp luật được thu vào số tiền gốc của khoản vay, tuy nhiên số tiền thu không đủ thanh toán toàn bộ dư nợ của anh T. Ngân hàng đã yêu cầu anh T thanh toán số dư nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng nhưng anh T không thực hiện.

Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam khởi kiện yêu cầu anh Phạm Minh T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng ngày 01/10/2011 (tính đến ngày 08/8/2022) như sau: số nợ gốc là 651.801.950 đồng; số nợ lãi trong hạn là 40.785.802 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.007.809.256 đồng; lãi phạt là 101.780.536 đồng. Tổng cộng là 2.802.177.544 đồng.

Do tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng là thửa đất thế chấp đã bị xử lý để thu hồi nợ nên Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam không yêu cầu Tòa án đưa những người liên quan đến hợp đồng thế chấp tài sản tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Bị đơn là anh Phạm Minh T:

Anh Phạm Minh T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt nhiều lần không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh T.

Tại phiên tòa:

*Đại diện nguyên đơn: cam đoan khoản nợ này Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam chưa bán cho Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam hay tổ chức tín dụng nào khác. Tính đến ngày 20/8/2022,

anh Phạm Minh T còn nợ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 0210/2011/HĐTD-CN.HN ngày 01/10/2011 như sau: số tiền nợ gốc là 651.801.950 đồng; nợ lãi trong hạn là 40.785.802 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.011.511.801 đồng. Tổng cộng là 2.704.099.553 đồng. Đối với lãi phạt Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam xin rút yêu cầu.

Về lãi suất thì yêu cầu anh T tiếp tục trả lãi tính trên số tiền gốc chưa trả tương ứng với thời điểm chưa thanh toán, đúng theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 21/8/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại các tài sản hợp pháp của anh T để xử lý thu hồi nợ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín có quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền nghĩa vụ của mình.

-Về nội dung vụ án:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Phạm Minh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 0210/2011/HĐTD-CN.HN ngày 01/10/2011 như sau: số tiền nợ gốc là 651.801.950 đồng; nợ lãi trong hạn là 40.785.802 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.011.511.801 đồng. Tổng cộng là 2.704.099.553 đồng. Anh Phạm Minh T phải tiếp tục trả lãi của số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 0210/2011/HĐTD-CN.HN ngày 01/10/2011 kể từ ngày 21/8/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại và quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt tại địa phương và gia đình anh T không cung cấp địa chỉ của anh T. Trường hợp này xác định người bị kiện cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ với người khởi kiện, do đó TAND huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1

Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định vụ án này vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 184; Điều 185 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về xác định người tham gia tố tụng:

Ngày 01/10/2011, Ngân hàng TMCP Phương Tây- chi nhánh Hà Nội đã ký hợp đồng tín dụng với anh Phạm Minh T. Ngày 12/9/2013 theo Quyết định số 2018/QĐ-NHNN ngày 12/9/2013 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hợp nhất Ngân hàng TMCP Phương Tây và Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam thành Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký ngày 13/10/2014 tên công ty là: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam. Theo quy định tại Điều 94- Bộ luật dân sự năm 2005 về việc hợp nhất pháp nhân thì *“quyền nghĩa vụ của pháp nhân cũ được chuyển giao cho pháp nhân mới”*. Do đó xác định nguyên đơn trong vụ án là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

Theo đơn khởi kiện và các lời khai đại diện Nguyên đơn không yêu cầu đưa những người liên quan đến tài sản bảo đảm là thửa đất số 366, tờ bản đồ số 06 tại địa chỉ thôn B, xã T1, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội tham gia tố tụng vì tài sản bảo đảm hiện không còn do các bên đã tự nguyện bàn giao để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng năm 2016. Xét thấy việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của những người liên quan đến tài sản thế chấp như trên do đó căn cứ khoản 4 Điều 68 - Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử không đưa những người liên quan đến tài sản bảo đảm như trên tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[5] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Minh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử nhận thấy việc xét xử và ra bản án vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Về hợp đồng tín dụng, xét: Hợp đồng tín dụng số 0210/2011/HĐTD-CN.HN ngày 01/10/2011 giữa Ngân hàng TMCP Phương Tây- chi nhánh Hà Nội với anh Phạm Minh T: Nội dung, hình thức của các hợp đồng phù hợp với quy định của

pháp luật. Các bên chủ thể ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Sau khi nhận đủ số tiền vay và trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Phạm Minh T chưa trả tiền gốc và các khoản lãi phát sinh tiếp theo. Anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định trong hợp đồng tín dụng. Ngày 16/3/2016, chủ sở hữu tài sản bảo đảm là ông Phạm Văn Điệp và các thành viên trong gia đình đã bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng để bán đấu giá thu hồi nợ. Theo biên bản đấu giá tài sản và Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá ngày 19/01/2017, giá trị tài sản bán được là 368.300.000 đồng. Theo hồ sơ bán đấu giá tài sản các chi phí của việc bán đấu giá là 20.101.950 đồng (hóa đơn giá trị gia tăng ngày 10/3/2017). Sau khi trừ đi các chi phí bán đấu giá tài sản thì số tiền thu hồi trả nợ Ngân hàng là 348.198.050 đồng, đối trừ với số nợ gốc 1.000.000.000 đồng, anh T còn phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 651.801.950 đồng. Theo quy định tại điểm 5 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng ngày 01/10/2011 « *tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ bên vay phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng* ». Thỏa thuận trên giữa Ngân hàng và anh T là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật, do đó yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam buộc anh T phải thanh toán trả cho Ngân hàng số nợ gốc còn thiếu là 651.801.950 đồng có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về lãi suất trên nợ gốc trong hạn và lãi suất trên nợ gốc quá hạn: Theo hợp đồng tín dụng số 0210/2011/HĐTD-CN.HN ngày 01/10/2011 và khế ước nhận nợ ngày 03/10/2011 lãi suất do các bên thỏa thuận là 22,4%/ năm áp dụng và được điều chỉnh 01 tháng/01 lần theo quy định trong hợp đồng và khế ước nhận nợ. Các thỏa thuận về lãi suất này là hoàn toàn tự nguyện, đã được điều chỉnh theo từng thời điểm tương ứng và phù hợp với quy định tại thời điểm ký kết hợp đồng nên được xác định là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[8] Về lãi phạt trên lãi quá hạn: Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam xin rút yêu cầu đối với lãi phạt, căn cứ khoản 2 Điều 244- Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của Ngân hàng. Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam không phải chịu án phí đối với việc rút yêu cầu trên.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đối với anh Phạm Minh T theo hợp đồng tín dụng số 0210/2011/HĐTD-CN.HN ngày 01/10/2011 như sau:

Anh Phạm Minh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (tính đến ngày 20/8/2022) là: số tiền nợ gốc là 651.801.950 đồng; nợ lãi trong hạn là 40.785.802 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.011.511.801 đồng. Tổng cộng là 2.704.099.533 đồng. Anh Phạm Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

[10] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam được Tòa án chấp nhận, do vậy theo quy định tại khoản 4 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Phạm Minh T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 86.081.991 đồng. Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

[11] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 184; Điều 185, khoản 2 Điều 227; các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 94, 471, 472, 474 - Bộ luật dân sự năm 2005.

- Các Điều 90, 91, 93, 94, 95 - Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Khoản 4 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Điều 26 - Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đối với anh Phạm Minh T.

2/ Buộc anh Phạm Minh T phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 0210/2011/HĐTD-CN.HN ngày 01/10/2011 và khế ước nhận nợ ngày 03/10/2011, số nợ tính đến ngày 20/8/2022 như sau: số tiền nợ gốc là 651.801.950 đồng; nợ lãi trong hạn là 40.785.802 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.011.511.801 đồng. Tổng cộng là 2.704.099.553 đồng.

*Kể từ ngày 21/8/2022 cho đến khi thi hành án xong, anh Phạm Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Về án phí:

- Anh Phạm Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 86.081.991 đồng.

- Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 40.470.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2020/0022761 ngày 24/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

4/ Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

5/ Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 03 tháng 12 năm 2019

Tại phòng nghị án trụ sở TAND huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Đăng

Ông Nguyễn Đình Thọ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/KDTM-ST ngày 16/01/2018 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB)

Trụ sở chính: số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận, TP Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn - SN 1971; Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thùy - SN 1985

Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ khu vực - Phòng Quản lý nợ Ngân hàng TMCP Á Châu
(Giấy ủy quyền số 838/UQ-QLN.18 ngày 08/8/2018)

Người được ủy quyền lại: Ông Nghiêm An Việt - SN 1995

Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Á Châu
(Giấy ủy quyền số 493/UQ-CNT.19 ngày 08/5/2019)

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Đại Phú Vinh**

Trụ sở chính: số nhà B11, Khu tập thể cán bộ quản lý, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Thảo - SN 1979

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Biên - SN 1974

ĐKKHKT+nơi cư trú: số 15, ngõ Gia Tự B, Ngõ Chợ Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1/ Ông Ngô Phạm Tranh - SN 1952

2/ Bà Vũ Thị Hưng - SN 1958

3/ Anh Ngô Phạm Đâu - SN 1983

4/ Chị Trần Thị Phương Thúy - SN 1983

5/ Chị Ngô Thị Anh - SN 1991

Cùng cư trú tại: xóm 1, thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

6/ Chị Ngô Thị Quế - SN 1981

Cư trú tại: số nhà B11, Khu tập thể cán bộ quản lý, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định khác của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ NHƯ SAU:

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử T1 giải quyết các vấn đề của vụ án như sau:

I/ Về thẩm quyền: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015: vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

II/ Về thời hiệu khởi kiện: áp dụng khoản 1 Điều 184; Điều 185 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 159 - Bộ luật dân sự 2005: vụ án này vẫn còn thời hiệu khởi kiện

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

III/ Về quan hệ pháp luật: áp dụng khoản 1 Điều 30 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015: đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

IV/ Về nội dung tranh chấp: áp dụng các Điều 342, 348, 351, 355, 471, 474, 715, 717, 718, 719, 720, 721 - Bộ luật dân sự 2005; các Điều 51, 56, 58, 59, 60 - Luật các Tổ chức tín dụng

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á Châu đối với Công ty TNHH Đại Phú Vinh.

2/ Buộc Công ty TNHH Đại Phú Vinh phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DGL.DN.01160513 ký ngày 28/5/2013 như sau:

- Tiền nợ gốc: 350.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 7.393.375 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 322.946.688 đồng

Tổng cộng là 680.340.063 đồng.

* Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Đại Phú Vinh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Trường hợp Công ty TNHH Đại Phú Vinh không trả được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Á Châu có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ: toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số

thửa số 13, tờ bản đồ số 2, diện tích 632m² tại thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã được UBND huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 625361 ngày 20/9/2010 mang tên ông Ngô Phạm Tranh và bà Vũ Thị Hưng, được thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số: HUY.BĐDN0229311 ngày 29/3/201, số công chứng 188 Quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số 2 - tỉnh Hưng Yên .

4/ Ông Nguyễn Văn Thảo bà Ngô Thị Quế có trách nhiệm dùng mọi tài sản cá nhân để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Á Châu khi Công ty TNHH Đại Phú Vinh không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

V/ Về án phí: áp dụng khoản 1 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 4 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Công ty TNHH Đại Phú Vinh phải chịu 31.213.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Ngân hàng TMCP Á Châu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 10.500.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2012/08694 ngày 11/01/2018 tại cơ quan Thi hành án dân sự Thanh Trì.

VI/ Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Á Châu, ông Ngô Phạm Tranh, anh Ngô Phạm Đẩu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH Đại Phú Vinh, bà Vũ Thị Hưng, chị Trần Thị Phương Thúy, chị Ngô Thị Anh, chị Ngô Thị Quế có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

VII/ Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án : Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3 = 100 %

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 50 phút, ngày 03 tháng 12 năm 2019

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

